

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân.

Các Thẩm phán:

1. Ông Hoàng Văn Tiến;
2. Bà Đỗ Thị Kim Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuận - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2023, tại Phòng xử án hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2023/TLPT-HS ngày 01/3/2023. Do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 18/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Văn V, sinh ngày 20/12/1991 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi tạm trú: Ngõ 6, phường N, quận L, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; CCCD số: 002... do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/10/2021; con ông Hoàng Văn D (đã chết) và bà Vũ Thị T (đã chết); vợ là Lưu Thị N, sinh năm 1990, có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ ngày 20/9/2022 đến ngày 29/9/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác được Tòa án triệu tập:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Hoàng Văn V1, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

+ Ông Vi Hiệu T1, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn Đ2, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

+ Anh Vi Văn H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

+ Anh Lương Văn H1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Đặng Thúy N1. Có mặt.

+ Bà Mạc Thị M. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/9/2022, Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ đã ban hành Kế hoạch số 264/KH-UBND để bảo vệ thi công Dự án xây dựng đường dây 220KV mạch kép đầu nối Trạm biến áp 220KV B (*khoảng néo VT51-VT58*) tại thôn Đ2, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang và được UBND huyện B phê duyệt tại Quyết định số 6028/QĐ-UBND ngày 14/9/2022. Theo Kế hoạch số 264/KH-UBND phân công lực lượng tham gia thành 06 tổ và nhiệm vụ khác nhau. Toàn bộ Kế hoạch do ông Vi Hiệu T1 - Chủ tịch UBND xã làm tổng chỉ huy, chỉ đạo, điều hành toàn bộ quá trình bảo vệ thi công tại thực địa. Thời gian các tổ công tác bảo vệ thi công là 12 ngày bắt đầu thực hiện từ 07 giờ 30 phút ngày 15/9/2022 đến ngày 26/9/2022.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20/9/2022, Hoàng Văn V đi xe ô tô khách từ thành phố Hà Nội về Hà Giang, khi xe khách đi đến ngã ba thị trấn V4, huyện B, tỉnh Hà Giang, V xuống xe khách và bắt taxi để đi về nhà tại thôn P, xã Đ, huyện B. Đến khoảng 13 giờ 30 phút khi đang ngồi trên xe gần đến nhà nhìn thấy anh vợ là Lưu Văn N2, sinh năm 1987 trú tại thôn V2, xã V3, huyện B, tỉnh Hà Giang cùng một số anh em đứng gần đường trước cửa nhà anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1979 và đối diện là mảnh đất nhà anh N2 thuộc thôn Đ2 thì V đã xuống xe để hỏi thăm. Khi xuống xe, V thấy mọi người chạy sang khu vực đất nhà anh N2 đang có các cán bộ đóng cọc giăng dây treo tờ giấy có ghi dòng chữ “KHU VỰC BẢO VỆ THI CÔNG CẤM QUAY PHIM CHỤP ẢNH” và “KHU VỰC THI CÔNG KHÔNG PHẬN SỰ MIỄN VÀO” đồng thời có dùng loa tuyên truyền vận động mọi người đi ra khỏi khu vực bảo vệ thi công. Lúc này, anh N2 cùng một số anh em họ hàng đứng ở diện tích đất đang bảo vệ thi công có lời nói phản đối Tổ bảo vệ thi công nên V đi vào khu vực giăng dây rồi trèo lên thanh kim loại giăng níu cột trụ, đứng bám vào cột trụ, V vào ứng dụng Facebook trên điện thoại di động màn hình cảm ứng của mình nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen có số thuê bao 0368686217 với tên tài khoản là “Hoang V” quay phát trực tiếp công khai hình ảnh Tổ bảo vệ thi công đang làm nhiệm vụ và khi phát trực tiếp V đã nói: “*Cưỡng chế không có văn bản, đất chưa được đền bù vào cưỡng chế, cướp đất, Công an thuê xã hội đen, Công an đánh người*”.... Mặc dù, đã được Tổ bảo vệ thi công tuyên truyền vận động V đi ra khỏi khu vực bảo vệ thi công nhưng V không chấp hành, V tiếp tục bám chặt vào cột trụ bằng kim loại cao 15m đến 20m phía trên đỉnh cột có gắn một số thanh kim loại hình móc câu, phía dưới cột có giăng níu các thanh kim loại và buộc dây thép để giữ cột đứng vững

không bị đổ (*cột trụ bằng kim loại do gia đình Lưu Văn N2 tự ý dựng sau thời điểm ngày 15/9/2022, sau khi tổ thi công triển khai thực hiện nhiệm vụ*). Do V có hành vi cản trở, không chấp hành nên đồng chí Vi Hiệu T1 chỉ đạo đồng chí Hoàng Văn V1 là Công an viên bán chuyên trách, đồng chí Lương Văn H1 và đồng chí Vi Văn H là dân quân tự vệ tiếp cận đưa V từ trên cột trụ xuống dưới đất để ra khỏi khu vực thi công, đồng chí V1 cầm vào bên tay phải, đồng chí H1 cầm vào bên tay trái V, đồng chí H đỡ phía sau lưng nhắc V đưa ra khỏi khu vực thi công, V không đi ra nên đã giằng co, đi được vài bước thì V có hành động ngồi thấp xuống dùng hai chân đẩy người lùi về phía sau không đi ra nhưng đồng chí V1, H1 và H kéo đỡ dây đưa V đi ra, đi được một vài bước V quay sang nhìn đồng chí V1 rồi dùng chân phải ngáng sang hai chân đồng chí V1, đồng chí V1 đã bước qua nhưng ngay sau đó V tiếp tục đưa chân phải sang ngáng phía trước hai chân đồng chí V1 làm đồng chí V1 ngã nhào xuống đất, vùng đầu, tay phải va chạm xuống đất dẫn đến bị thương tích, thấy V có hành vi chống đối tổ công tác đang thi hành nhiệm vụ. Tổ công tác Công an huyện B tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời đưa đồng chí V1 đến Phòng khám đa khoa khu vực xã Đ thăm khám và điều trị thương tích.

Ngày 13/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra Quyết định Trưng cầu giám định số 202, trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định các video clip thu giữ từ điện thoại di động của người làm chứng La Văn H2, Mạc Thị M, từ máy quay phim của Nguyễn Thanh B Cán bộ Trung tâm VHTT và DL huyện B và từ điện thoại di động của Hoàng Văn V có quay lại hình ảnh liên quan đến hành vi Chống người thi hành công vụ của V xảy ra ngày 20/9/2022.

Tại Kết luận giám định số 6946/KL-KTHS, ngày 26/10/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh các file video mẫu cần giám định.

Ngày 26/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 218, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang giám định thương tích của đồng chí Hoàng Văn V1 để xác định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y thương tích số 101/TgT, ngày 31/10/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Hà Giang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định đối với Hoàng Văn V1 là: 01% (*Một phần trăm*). Cơ chế hình thành vết thương: vết biến đổi, rối loạn sắc tố da mặt trong 1/3 dưới cẳng tay phải do vật có cạnh tác động một lực vừa hoặc có vật cản, hướng chéch chéo với mặt da gây nên xước da để lại vết biến đổi, rối loạn sắc tố da, không tổn thương xương.

Ngày 05/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định kỹ thuật số điện tử số 01, trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang mô tả diễn biến hành động của Hoàng Văn V (*người đàn ông đội mũ lưỡi chai màu trắng, mặc áo chống nắng màu tím than, quần sóc màu đen, đeo 01 (một) túi xách chéo trước ngực, tay phải cầm điện thoại*) và những người liên quan xuất hiện trong video clip có tên 7622977884502481764 với thời lượng 02 phút 15 giây. Tại Kết luận giám định số 1507/KL-KTHS, ngày 12/12/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an

tỉnh Tuyên Quang kết luận: Đặc điểm về người, hành động của những người có liên quan trong video gửi giám định được mô tả chi tiết trong bản ảnh giám định kèm theo.

Bản án sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 18/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang đã Quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn V phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án phạt tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/9/2022 đến ngày 29/9/2022.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Ngày 31/01/2023, bị cáo Hoàng Văn V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung kêu oan, đề nghị tuyên bị cáo không phạm tội. Bị cáo đề nghị xem xét lại trình tự, thủ tục trong quá trình thu hồi đất của gia đình bị cáo, đề nghị xem xét lại việc gia đình bị cáo chưa nhận được Thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất và các giấy tờ liên quan. UBND huyện và UBND xã Đ phê duyệt, sử dụng nhiều người tham gia tổ công tác bảo vệ thi công nhưng không phải là công chức, viên chức, sĩ quan, hạ sĩ quan theo quy định tại Nghị định 208 ngày 17/12/2013 của Chính phủ quy định các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý hành vi chống người thi hành công vụ, như vậy quyết định phê duyệt của UBND huyện có hợp lý, có hợp pháp không? Ông Hoàng Văn V1 không phải là công chức, viên chức, sĩ quan, hạ sĩ quan. Ông Lương Văn H1, ông Vi Văn H không có trong danh sách những người tham gia bảo vệ thi công theo Quyết định 6028 của UBND huyện B, tỉnh Hà Giang. Đề nghị cấp phúc thẩm tiến hành bổ sung lời khai của cơ quan có thẩm quyền của huyện B và vợ chồng ông Lưu Văn N2 để làm rõ trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tài sản khi nhà nước thu hồi đất.

Tại phiên tòa, bị cáo V giữ nguyên nội dung kháng cáo kêu oan, bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội Chống người thi hành công vụ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố kiểm sát xét xử tại phiên tòa; đã phân tích về quá trình tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, quá trình xét xử của Tòa án nhân dân huyện B; lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ vật chứng; Biên bản làm việc (BL 80-81); Bản ảnh thể hiện hành vi chống đối (BL 98-101); Bản ảnh giám định; Biên bản, Bản ảnh xem xét dấu vết trên thân thể; Bản kết luận giám định pháp y thương tích đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn V; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 18/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang; bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nhất trí với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm, bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 31/01/2023 bị cáo Hoàng Văn V có đơn kháng cáo trong hạn luật định quy định tại Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp được Tòa án chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo kháng cáo kêu oan của bị cáo Hoàng Văn V, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày vào ngày 20/9/2022 khi bị cáo đi qua khu vực đất của gia đình bị cáo do anh N2 (anh rể bị cáo) đang quản lý thấy có nhiều người lạ mặt có mặt ở đó, bị cáo đã yêu cầu những người lạ mặt ra khỏi khu vực đất của gia đình bị cáo, nhưng những người lạ đó không đi ra mà tiến hành đóng cọc trên đất của gia đình bị cáo.... Bị cáo đã trèo lên cột sắt, sử dụng điện thoại của bị cáo để quay video phát trực tiếp trên Facebook và hô "*Cưỡng chế không có văn bản, đất chưa được đền bù vào cưỡng chế, cướp đất, công an thuê xã hội đen, công an đánh người*" phát trực tiếp trên mạng xã hội với mục đích để ghi lại hình ảnh, bằng chứng tố công tác không thực hiện đúng trình tự, thủ tục thu hồi đất của gia đình bị cáo. Ngoài ra bị cáo giữ nguyên các nội dung đã trình bày tại đơn kháng cáo của bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng trong quá trình điều tra bị cáo bị ép cung, mớm cung làm cho bị cáo bị hoảng loạn tinh thần nên khai không đúng sự thật.

[3] Lời khai ban đầu của bị cáo tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/9/2022 (bút lục 01 - 02), bị cáo thừa nhận khi bị cáo cùng bố vợ là ông Lưu Xuân N3, mẹ vợ là Trần Thị V2, anh vợ là Lưu Văn N2, chị dâu tên là V3 và một số người khác là người thân quen của gia đình bị cáo có mặt tại lô đất của gia đình bố vợ bị cáo, bị cáo đã trèo lên bốn cột bằng kim loại đã được gia đình dựng sẵn trước đó, sử dụng điện thoại di động quay phát trực tiếp trên mạng xã hội Facebook để phản đối việc cơ quan chức năng thi công việc kéo đường dây điện 220KV đường điện lưới Quốc gia qua khu vực đất nhà bị cáo. Mặc dù bị cáo thấy cơ quan chức năng đóng cọc giăng dây bảo vệ và treo tờ giấy trắng có in dòng chữ "không phạm sự miễn vào", tuy nhiên bị cáo đã không chấp hành vẫn cố tình đi vào thực hiện hành vi phản đối, không chấp hành dùng tay túm áo, xô đẩy lực lượng bảo vệ thực hiện nhiệm vụ và làm cho một đồng chí ngã xuống đất.

[4] Lời khai của bị cáo V tại các bút lục số 148, 149, 151, 152, 155, 157, 158, 160, 161, 162, 172, 173 bị cáo trình bày khi bị cáo đến khu vực cơ quan chức năng đang

tiến hành thi công đường dây điện, bị cáo đã có hành vi trèo lên cột sắt sử dụng điện thoại quay video hô cướp đất bà con ơi, công an thuê xã hội đen cướp đất. Mặc dù có loa tuyên truyền, bị cáo được công an viên yêu cầu bị cáo đi ra khỏi khu vực thi công nhưng bị cáo không chấp hành, không xuống, tiếp tục bám chặt vào cột kim loại với mục đích không để cơ quan chức năng thực hiện nhiệm vụ tháo dỡ, thi công.

[5] Lời khai những người làm chứng có mặt tại khu vực thi công đường dây 220KV tại thôn Kem (bút lục 203, 205, 207) xác nhận nhìn thấy bị cáo V có hành vi chống đối tổ bảo vệ, đi vào khu vực giăng dây, trèo lên trụ cột bằng kim loại đứng bám vào đó dùng điện thoại quay ghi lại hình ảnh phát trực tiếp, dùng lời nói không đúng sự thật. Trong lúc anh V1, anh H1, anh H yêu cầu bị cáo ra khỏi khu vực thi công bị cáo đã có hành vi chống đối, cản trở và trong lúc lôi kéo nhau thì anh V1 bị ngã xuống đất, sau đó anh V1 được đưa đến phòng khám đa khoa Đ điều trị.

[6] Xét thấy lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Bút lục 177-187, 190-195, 197-202), lời khai người làm chứng (Bút lục 203-208), Biên bản thu giữ vật chứng (Bút lục 79), Bản ảnh thể hiện hành vi của đối tượng (Bút lục 98 - 101), Kết luận giám định (Bút lục 109, 300), Bản ảnh giám định (Bút lục 301-313), Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể (Bút lục 04) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cho rằng bị cáo cáo bị ép cung, mớm cung làm cho bị cáo bị hoảng loạn tinh thần nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh.

[7] Đối với nội dung bị cáo cho rằng ông Hoàng Văn V1, ông Hoàng Quốc H và ông Lương Văn H1 không phải là công chức, viên chức khi tham gia tổ cưỡng chế. Căn cứ Kế hoạch số 264/KH-UBND ngày 08/9/2022 của UBND xã Đ, huyện B (BL 114) đã được UBND huyện B phê duyệt thì ông V1 được giao tham gia với tư cách là thành viên tổ bảo vệ số 03 và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của tổ T1 là bà Hoàng Thị Hải Y - Phó chủ tịch UBND xã Đ, ông Hoàng Quốc H và ông Lương Văn H1 là thành viên tổ bảo vệ số 02 và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của tổ T1 là ông Hoàng Văn B1- Phó chủ tịch UBND xã Đ. Như vậy có đủ cơ sở xác định ông V1, ông H1 và ông H là người đang thực thi công vụ do Chủ tịch UBND xã Đ, huyện B giao là thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định.

[8] Đối với nội dung bị cáo đề nghị xem xét lại trình tự, thủ tục trong quá trình thu hồi đất của gia đình bị cáo, xem xét lại việc gia đình bị cáo chưa nhận được Thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất và các giấy tờ liên quan; đề nghị tiến hành bổ sung lời khai của cơ quan có thẩm quyền của huyện B và lời khai vợ chồng ông Lưu Văn N2 để làm rõ trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tài sản khi nhà nước thu hồi đất. Xét thấy, tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 795519 do UBND huyện B cấp ngày 08/8/2006 mang tên ông Phạm Văn B, bà Vũ Thị T2 thể hiện việc công nhận quyền sử dụng đất của ông B và bà T2 đối với diện tích đất 544m² thuộc thửa 492^a tại Đội 1, thôn Đ2, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang (Ngày 26/7/2019 đã đăng ký biến động sang tên ông N2, bà V3 theo Hợp đồng chuyên nhượng số 73 ngày 16/7/2019). Tại biên bản ghi lời khai ngày 25/9/2022 (BL 152) bị cáo V xác nhận bản thân không có quyền lợi, nghĩa vụ đối với diện tích đất bị thu hồi. Tuy nhiên tại biên

bản ghi lời khai ngày 28/11/2022 và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng bị cáo đã góp số tiền 100 triệu đồng cùng anh N2 mua mảnh đất của ông B, nhưng bị cáo không cung cấp được chứng cứ chứng minh quyền sử dụng hợp pháp đối với diện tích đất nêu trên. Do đó không có căn cứ xem xét yêu cầu này của bị cáo.

[9] Từ những phân tích, đánh giá trên đây Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù ngay từ khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hoàng Văn V đều kêu oan, cho rằng bị cáo không phạm tội. Tuy nhiên, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ để khẳng định: Thực hiện Kế hoạch số 264/KH-UBND, ngày 08/9/2022 của UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang bảo vệ thi công dự án Xây dựng đường dây 220KV mạch kép đầu nối Trạm biến áp 220KV (Trạm néo VT51-VT5) tại thôn Đ2, xã Đ, huyện B đã được phê duyệt tại Quyết định số 6028/QĐ-UBND, ngày 14/9/2022 của UBND huyện B. UBND xã Đ do ông Vi Hiệu T1 - Chủ tịch UBND xã Đ trực tiếp chỉ đạo, điều hành 6 tổ bảo vệ thi công trong 12 ngày, từ 7 giờ 30 phút ngày 15/9/2022 đến ngày 26/9/2022 tại thôn Đ2, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang đã và đang được tuyên truyền đến các cá nhân, hộ gia đình khu vực đang thi công không phận sự miễn vào, không chống đối, gây cản trở lực lượng bảo vệ thi công làm nhiệm vụ. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/9/2022, Hoàng Văn V tự ý vào khu vực thi công và đã có hành vi cản trở lực lượng bảo vệ thi công như: Trèo và bám vào cột trụ kim loại, dùng điện thoại di động trực tiếp quay khu vực đang thi công, lớn tiếng la hét *“Cưỡng chế không có văn bản, đất chưa được đền bù vào cưỡng chế, cướp đất, công an thuê xã hội đen, công an đánh người”* phát trực tiếp trên mạng xã hội, kêu gọi mọi người chia sẻ. Mặc dù được tổ bảo vệ thi công yêu cầu bị cáo V ra khỏi khu vực thi công nhưng bị cáo V không chấp hành, không xuống, tiếp tục bám chặt vào cột kim loại. Khi tổ bảo vệ gồm các ông Hoàng Văn V1 mặc sắc phục công an viên, Lương Văn H1, Vi Văn H thực hiện chỉ đạo của ông Vi Hiệu T1 đưa Hoàng Văn V ra khỏi khu vực thi công thì V có hành vi chống đối bám chặt vào cột kim loại, giằng co không chịu đi ra, ngồi thấp xuống dùng hai chân dang rộng đẩy lùi người về phía sau trong quá trình giằng co chân phải của bị cáo đã đặt vào tư thế giữa hai chân của ông V1 làm ông V1 vấp vào chân bị cáo ngã nhào đập đầu xuống đất với tư thế nằm nghiêng sang phải, bị cáo ngã theo vai và tay của bị cáo đè vùng đầu ông V1 gây thương tích cho ông V1 là 1%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Văn V về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015_ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, theo đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Hoàng Văn V.

[10] Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 01 (một) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ” là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

[11] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Hoàng Văn V, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 18/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu: OPPO, mặt trước có nhiều vết nứt, mặt sau màu đen, cũ đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng Điều 47 BLHS tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là có căn cứ.

[13] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn V; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 18/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn V phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án phạt tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/9/2022 đến ngày 29/9/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu và nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu: OPPO, mặt trước có nhiều vết nứt vỡ, mặt sau màu đen, cũ đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 19/12/2022).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Hoàng Văn V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 18/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- PV 06 Công an tỉnh;
- TAND huyện B (04 bản);
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B (02 bản);
- Trại Tạm giam tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện B;
- Sở tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, bộ phận.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Vân

